

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1572

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Một màn hình ti vi hình chữ nhật có chiều rộng 3 và chiều cao 4 (inch). Độ dài đường chéo màn hình bằng:

A. 4

B. -1

C. -3

D. 5

Câu 2: Phân tích đa thức $x^2 + 7x + 10$ thành nhân tử, ta được:A. $(x + 2)(x + 5)$ B. $(x + 2)^2$ C. $(x - 2)(x - 5)$ D. $x(x + 7)$ **Câu 3:** Phân tích đa thức $xy + 2x + y + 2$ thành nhân tử, ta được:A. $(x + 1)(y + 1)$ B. $(x + 2)(y + 1)$ C. $(x + 1)(y + 2)$ D. $x(y + 2)$ **Câu 4:** Bậc của đơn thức $5x^1y^1$ là:

A. 3

B. 9

C. -2

D. 2

Câu 5: Trong khai triển $(x + 5)^2 = x^2 + bx + 5^2$, hệ số b bằng:

A. 10

B. 2

C. 5

D. 13

Câu 6: Hệ số tự do trong khai triển $(x - 5)^2$ bằng:

A. 29

B. 24

C. 25

D. 18

Câu 7: Phân tích đa thức $2x^2 + 8x$ thành nhân tử, ta được:A. $2x(x + 4)$ B. $x(2x + 4)$ C. $2x(x + 8)$ D. $2(x^2 + 4x)$ **Câu 8:** Bậc của đơn thức $5x^2y^1$ là:

A. 3

B. 8

C. 7

D. 12

Câu 9: Giá trị của biểu thức $x^2 - 4$ tại $x = 7$ bằng:

A. 37

B. 45

C. 50

D. 44

Câu 10: Tính nhanh giá trị biểu thức $20^2 - 15^2$:

A. 175

B. 171

C. 166

D. 172

Câu 11: Phân tích đa thức $5x^2 + 35x$ thành nhân tử, ta được:

A. $5x(x + 35)$

B. $5(x^2 + 7x)$

C. $5x(x + 7)$

D. $x(5x + 7)$

Câu 12: Phân tích đa thức $x^2 - 4^2$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x + 4)^2$

B. $x(x - 4)$

C. $(x - 4)^2$

D. $(x - 4)(x + 4)$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Giá trị của biểu thức $x^2 - 7$ tại $x = 4$ bằng: Trả lời:

Câu 2: Thu gọn $3x^2 + 7x^2$ ta được biểu thức có hệ số bằng: Trả lời:

Câu 3: Giá trị của biểu thức $x^2 - 1$ tại $x = 4$ bằng: Trả lời:

Câu 4: Bậc của đa thức $7x^4y^3 - 4xy + 2$ là: Trả lời:

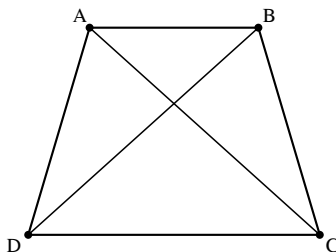
Câu 5: Giá trị của biểu thức $x^2 - 6$ tại $x = 7$ bằng: Trả lời:

Câu 6: Cho hình thang ABCD (AB // CD) có hai góc kề đáy CD bằng nhau: góc ADC = góc BCD.

a) Chứng minh tứ giác ABCD là hình thang cân.

b) Chứng minh hai đường chéo $AC = BD$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

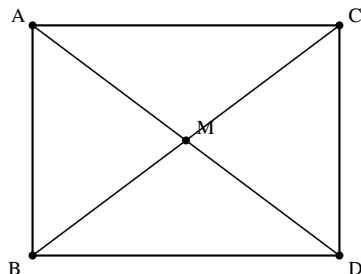


Câu 7: Cho tam giác ABC vuông tại A. Gọi M là trung điểm của cạnh BC. Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho $MD = MA$.

a) Chứng minh tứ giác ABDC là hình chữ nhật.

b) Chứng minh $AD = BC$ và $AM = \frac{1}{2} \cdot BC$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử khảo sát chất lượng môn Toán lớp 8
(Đợt 2) — Đề số 11

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	C	D	A	C	A	A	B	A	C	D

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	9	10	15	7	43	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*